TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
HĐ THI CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH B1

DANH SÁCH DỰ THI TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B1, NĂM 2018 ĐỢT 1

Phòng thi số: **04**

Ngày thi: **Ngày 07 tháng 4 năm 2018**

Kỹ năng thi: **Đọc + Viết + Nghe hiểu**

Địa điểm : **Giảng đường G2, ĐH Lâm nghiệp**

TT	Họ và tên		Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ giấy thi/Mã đề	Ký tên	Ghi chú
1	Phạm Thanh	Thế	E18.097	Nam	08/9/1990	Ninh Bình			
2	Lê Văn	Thiêm	E18.098	Nam	07/8/1987	Hà Nội			
3	Nguyễn Văn	Thiện	E18.099	Nam	07/11/1988	Hà Nội			
4	Phạm Xuân	Thiện	E18.100	Nam	12/01/1988	Hà Nam			
5	Nguyễn Văn	Thịnh	E18.101	Nam	27/02/1988	Bắc Ninh			
6	Bùi Trường	Thọ	E18.102	Nam	09/9/1985	Thanh Hóa			
7	Nguyễn Văn	Thông	E18.103	Nam	01/01/1989	Quảng Bình			
8	Phạm Thị	Thúy	E18.104	Nữ	07/02/1989	Hà Nội			
9	Nguyễn Thu	Thủy	E18.105	Nữ	02/01/1989	Hà Nội			
10	Nguyễn Thế	Thủy	E18.106	Nam	01/7/1990	Hải Dương			
11	Vũ Ngọc	Tiến	E18.107	Nam	10/9/1980	Hà Tây			
12	Phạm Quang	Tiến	E18.108	Nam	23/9/1987	Phú Thọ			
13	Lê Văn	Toàn	E18.109	Nam	10/6/1991	Thanh Hóa			
14	Nguyễn Thị Huyền	Trang	E18.110	Nữ	20/10/1992	Hà Nội			
15	Tạ Quỳnh	Trang	E18.111	Nữ	30/9/1990	Hà Nội			
16	Trần Thị Thu	Trang	E18.112	Nữ	01/9/1989	An Giang			
17	Lê Trọng	Trinh	E18.113	Nam	20/12/1990	Nghệ An			
18	Nguyễn Minh	Trung	E18.114	Nam	25/11/1989	Hà Nam			
19	Nguyễn Hữu	Trung	E18.115	Nam	13/4/1983	Thanh Hóa			
20	Nguyễn Phúc	Trường	E18.116	Nam	07/5/1981	Phú Thọ			
21	Trần Quang	Tú	E18.117	Nam	12/10/1992	Hà Nội			
22	Chu Văn	Tuấn	E18.118	Nam	18/11/1991	Thanh Hóa			
23	Nguyễn Thanh	Tùng	E18.119	Nam	27/6/1993	Thanh Hóa			
24	Nông Quốc	Việt	E18.120	Nam	18/12/1994	Sơn La			
25	Đào Xuân	Việt	E18.121	Nam	22/5/1981	Hà Nội			
26	Nguyễn Thế	Vinh	E18.122	Nam	08/11/1988	Thanh Hóa			
27	Phùng Quốc	Vương	E18.123	Nam	25/3/1994	Hà Nội			
28	Bùi Thị Cánh	Xuyến	E18.124	Nữ	17/5/1994	Quảng Ninh			
29	Trần Thị Hải	Yến	E18.125	Nữ	02/9/1989	Thái Bình			
30	Nguyễn Thị	Yến	E18.126	Nữ	19/8/1983	Thanh Hóa			

Danh sách gồm: 30 thí sinh

Tổng số bài thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2